



Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: 123 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Thời gian ký: 26.01.2022 15:11

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1541/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện
Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện
Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-BTC ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính (ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-BTC ngày 04/8/2021) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Văn phòng Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN CQTCT;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, VP 

63

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình hành động của Tổng cục Thuế
thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện
Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1511/QĐ-TCT ngày 29/10/2021)

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam; Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-BTC ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi là Nghị quyết Đại hội XIII), Tổng cục Thuế ban hành Chương trình hành động với các nội dung như sau:

I – QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Quan điểm

- Việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Tổng cục Thuế, là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Thuế nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nhất là trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế.

- Khơi dậy mạnh mẽ tính chủ động, đổi mới, sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Thuế trong xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước (NSNN). Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách của Tổng cục Thuế.

2. Yêu cầu

- Bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ Tài chính; đảm bảo quán triệt và thực hiện đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Bộ Tài chính đã đề ra.

- Các nội dung, nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Tổng cục Thuế phải cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch; việc phân công nhiệm vụ phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, đảm bảo tính khả thi.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật về thuế, phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và các cam kết quốc tế.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các định hướng, chủ trương của Đảng tại các văn kiện Đại hội Đảng XIII, các nhiệm vụ của Bộ Tài chính giao tại Quyết định số 1466/QĐ-BTC ngày 04/8/2021 để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách, đảm bảo nguồn lực tài chính chủ yếu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống chính sách thuế bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật trên các lĩnh vực công tác của ngành Thuế.

- Công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, hiện đại, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ thủ tục pháp luật thuế cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý thuế.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và kiện toàn bộ máy ngành Thuế hiện đại, tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả.

II – NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền, học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Nghị quyết 50/NQ-CP

Thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; các đơn vị cần bám sát các chủ trương, chính sách, sự kiện và các nhiệm vụ chính trị của ngành Tài chính, ngành Thuế để tuyên truyền sâu, rộng nhằm nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động, đồng thời tạo sự đồng thuận của xã hội đối với việc đổi mới cơ chế chính sách do ngành Tài chính nói chung và ngành Thuế nói

riêng đề xuất. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động có chiều sâu để khích lệ, động viên tinh thần công chức, viên chức, người lao động thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động ngành Thuế phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, trình độ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và truyền thống tốt đẹp, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2. Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chức năng quản lý nhà nước về thuế

2.1. Về tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước

Xây dựng cơ chế chính sách nhằm động viên hợp lý nguồn lực vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, phấn đấu tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước bình quân không thấp hơn 16% GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13-14% GDP, tỷ trọng thu nội địa phấn đấu đến năm 2025 đạt khoảng 85-86% tổng NSNN. Trong giai đoạn đầu tập trung hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Hiện đại hóa công tác dự báo thu NSNN thông qua việc sử dụng một số mô hình dự báo thu đối với một số sắc thuế lớn để phục vụ công tác đánh giá tác động chính sách thuế, phục vụ công tác hoạch định chính sách thu và đánh giá tính tuân thủ của người nộp thuế.

2.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của thể chế, chính sách pháp luật về thuế

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế phù hợp với trình độ phát triển, mở cửa nền kinh tế; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý.

- Hệ thống chính sách thuế phải đảm bảo thống nhất, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, có kết cấu phù hợp; Mở rộng cơ sở thu để phát triển nguồn thu, bao quát toàn bộ các nguồn thu mới phát sinh và cơ cấu lại theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu, khai thác tốt thuế, phí và lệ phí thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện thể chế về quản lý thu NSNN. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách quản lý thu NSNN đặc thù phù hợp với một số địa phương có điều kiện, đặc biệt là các đô thị lớn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với yêu cầu nâng cao tinh thần trách nhiệm, công khai, minh bạch.

- Tập trung nghiên cứu và xây dựng các đề án, cơ chế chính sách theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tài chính giai đoạn 2021 – 2025, đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng tiến độ.

- Tăng cường công tác xây dựng pháp luật ngay từ khâu đề xuất xây dựng chính sách; xây dựng Chương trình Luật, Pháp lệnh; soạn thảo, thẩm định, đảm bảo việc ban hành đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kế hoạch đề ra. Thường xuyên tổ chức theo dõi tình hình thực thi pháp luật, định kỳ tổng kết thi hành việc thực thi pháp luật, gắn kết quả theo dõi, tổng kết tình hình thực thi pháp luật với Kế hoạch sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của ngành thuế.

- Xây dựng các giải pháp về thuế, phí, lệ phí phù hợp với tình hình thực tế để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và người lao động, khắc phục tác động của dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi nền kinh tế, tận dụng hiệu quả các cơ hội mới và huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

2.3. Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam, trọng tâm là thể chế quản lý thuế, nguồn nhân lực và công nghệ thông tin. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các nghiệp vụ quản lý thuế.

Tăng cường đổi mới loại hình, phương pháp và kỹ thuật thanh tra, kiểm tra thuế theo rủi ro phù hợp với đặc điểm của từng nhóm người nộp thuế về quy mô, lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về thuế, giảm khiếu nại sau thanh tra, kiểm tra thuế. Đẩy mạnh công tác chống chuyển giá và quản lý có hiệu quả nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và nền kinh tế số. Đổi mới, đơn giản hoá các thủ tục quản lý nợ và cưỡng chế thu nợ, xây dựng và áp dụng các biện pháp theo dõi, xử lý số nợ thuế phù hợp với từng nhóm người nộp thuế. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý kê khai, nộp thuế, hoàn thuế. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về đăng ký thuế. Thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian giải quyết miễn giảm thuế và triển khai tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả miễn giảm thuế cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử. Thực hiện các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ, phổ biến pháp luật thuế phù hợp với từng nhóm người nộp thuế.

Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 đạt được như sau:

- Tối thiểu 90% người nộp thuế hài lòng với các dịch vụ do cơ quan thuế cung cấp.

- 100% Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được bổ sung hoặc ban hành mới đúng kế hoạch.

- Tỷ lệ hỗ trợ người nộp thuế được thực hiện qua phương thức điện tử đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “một cửa liên thông” được giải quyết bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu 80%.
- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên, trong đó người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đạt trên 98%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt tối thiểu 80% và trong số đó tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.
- Tỷ lệ hồ sơ đăng ký thuế được cơ quan thuế giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ nhận được đạt tối thiểu 80%.
- Tỷ lệ tờ khai thuế đã nộp đúng hạn của doanh nghiệp đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 85%. Tỷ lệ khai thuế điện tử của người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%, của cá nhân đạt tối thiểu 85%.
- Tỷ lệ người nộp thuế nộp thuế bằng phương thức điện tử so với số người nộp thuế đang hoạt động là: đối với doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%, đối với cá nhân đạt tối thiểu 85%. Số tiền thuế nộp bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu 85% tổng số tiền thu ngân sách nhà nước.
- Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế bằng phương thức điện tử của doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%; của cá nhân đạt tối thiểu 85%. Tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tối thiểu 98%.
- Tỷ lệ hồ sơ miễn, giảm thuế bằng phương thức điện tử của doanh nghiệp, tổ chức đạt tối thiểu 98%, của cá nhân đạt tối thiểu 85%. Tỷ lệ hồ sơ miễn, giảm thuế của người nộp thuế được cơ quan thuế giải quyết và trả kết quả đúng hạn đạt tỷ lệ tối thiểu 98%.
- Tỷ lệ người nộp thuế được lựa chọn để xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo rủi ro hàng năm bằng phần mềm ứng dụng quản lý rủi ro của cơ quan thuế đạt tối thiểu 90%. Tỷ lệ số cuộc thanh tra kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế thực hiện trong năm có số xử lý so với số cuộc thanh tra kiểm tra đã thực hiện trong năm đạt tối thiểu 90%.
- Đảm bảo 100% đơn khiếu nại được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ khiếu nại sau thanh tra, kiểm tra thuế không quá 5%.
- Tỷ lệ tổng tiền thuế nợ đến thời điểm 31/12 hàng năm so với số thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thu được trong năm không vượt quá 8% (trong đó phần đầu tỷ lệ nợ đọng về thuế, phí dưới 5% tổng số thu ngân

sách nhà nước). Tỷ lệ thu nợ đạt tối thiểu 80% nợ có khả năng thu thời điểm 31/12 năm trước chuyển sang.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung và đáp ứng 100% nhu cầu về thu thập, xử lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu cho công tác quản lý thuế và chỉ đạo điều hành của cơ quan thuế, cung cấp dịch vụ điện tử cho người nộp thuế; 100% thông tin về khai thuế, nộp thuế điện tử được xử lý trong 24 giờ; 100% số tiền nộp thuế điện tử được hạch toán theo thời gian thực nộp; 100% người nộp thuế được cấp tài khoản tra cứu nghĩa vụ thuế và nộp thuế điện tử trên nền tảng thiết bị di động thông minh. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xử lý truy cập từ xa cho 95% công chức có chức năng, nhiệm vụ phải xử lý công việc ngoài trụ sở cơ quan thuế.

2.4. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, thực hiện chuyển đổi số quốc gia

- Cải cách thủ tục hành chính về thuế một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, cắt giảm, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành những thủ tục hành chính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về thuế, nâng cao chất lượng, hiệu quả thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, triển khai có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/5/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về thuế cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Triển khai hóa đơn điện tử theo quy định của Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 nhằm chuyển đổi phương thức quản lý của doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và góp phần thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ. Mục tiêu triển khai đến năm 2025 là 100% tổ chức, doanh nghiệp và tối thiểu 90% hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện Trục liên thông văn bản quốc gia tiến tới nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số kết nối thông tin, cơ sở dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương

- Thường xuyên rà soát chế độ báo cáo để sửa đổi, bổ sung phù hợp với

yêu cầu quản lý nhà nước, đáp ứng nguyên tắc và yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

2.5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tăng cường công tác pháp chế trong tình hình mới, trong đó tập trung hoàn thiện quy chế kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Tổng cục Thuế; đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có nội dung quy phạm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ. Đẩy mạnh quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính – ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ. Tổ chức tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan chức năng để đảm bảo hiệu quả, kỷ cương, kỷ luật công vụ. Đẩy mạnh hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tránh khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy trình quản lý thuế, các quy định công khai, minh bạch. Phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

2.6. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế về thuế, nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách để đảm bảo an toàn tài chính trong điều kiện thực hiện đầy đủ cam kết hội nhập quốc tế; tăng cường và nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền về lợi ích và thách thức từ thực thi các cam kết về thuế tới các tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước. Ban hành các quy định và biện pháp quản lý thuế quốc tế mới về chống chuyển giá, trốn thuế, tránh thuế để thích ứng với tốc độ phát triển và sự thay đổi nhanh chóng trong mô hình kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia. Xây dựng chiến lược đàm phán hiệp định tránh đánh thuế hai lần phù hợp với tình hình mới, đối tác mới và các quy trình áp dụng Hiệp định thuế, trao đổi thông tin, thủ tục thoả thuận song phương phù hợp với thực tiễn quản lý thuế. Thực hiện các chương trình hợp tác về quản lý thuế quốc tế với cơ quan thuế các nước và các tổ chức quốc tế trong khu vực và trên thế giới nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật trong công tác cải cách thuế quốc tế.

2.7. *Kiến toàn tổ chức bộ máy*

- Kiến toàn, sắp xếp tinh gọn bộ máy của ngành Thuế đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành Thuế và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, tăng cường đổi mới, cải tiến phát triển nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới gắn với trách nhiệm và quyền hạn, khuyến khích sáng tạo và phát huy tích cực, chủ động của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; hoàn thiện cơ chế đánh giá công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện công việc, phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính cơ cấu hợp lý, đảm bảo cả mặt số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu của ngành và đất nước.

- Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc của công chức, viên chức ngành thuế để tiến tới ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ; đổi mới công tác tuyển dụng, thực hiện nghiêm túc công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác, đẩy mạnh công tác luân phiên, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nhằm tăng cường đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn nhân lực cơ quan thuế các cấp theo hướng: đảm bảo giảm dần tỷ trọng công chức làm ở các bộ phận gián tiếp để tăng cường nguồn nhân lực cho những chức năng quản lý thuế chính, đặc biệt là chức năng thanh tra thuế, kiểm tra thuế, điều tra thuế; đẩy mạnh tinh giản biên chế. Tăng cường kiểm tra công tác tổ chức cán bộ, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, biểu hiện những nhiễu, phiền hà trong khi thực thi công vụ.

2.8. *Tăng cường công tác quản lý tài chính, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản*

Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc mua sắm, xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công để đảm bảo tài sản công được mua sắm, khai thác, sử dụng đúng mục đích, công năng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Xử lý nghiêm theo pháp luật và công khai kết quả thanh tra, kiểm tra đối với tổ

chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí tài sản công. Quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2009/QH14 ngày 13/6/2019 và các Nghị định hướng dẫn về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế quản lý tài chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành thuế.

III – TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ tiếp tục được xây dựng, rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong suốt giai đoạn 2021 – 2025.

2. Thủ trưởng các Vụ/đơn vị tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm đánh giá tình hình, kiểm điểm kết quả thực hiện Chương trình hành động này, báo cáo lãnh đạo Tổng cục, đồng thời gửi Văn phòng để theo dõi, tổng hợp và chủ động đề xuất nội dung cần điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Tổng cục xem xét, quyết định.

3. Văn phòng và các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan Tổng cục Thuế tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình hành động; phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài ngành thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động triển khai, thực hiện Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

4. Văn phòng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, phối hợp với các Vụ/đơn vị định kỳ hàng năm rà soát, báo cáo Tổng cục tình hình và kết quả thực hiện, trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ phát sinh và các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động này./. 

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Phụ lục

Nhiệm vụ và phân công thực hiện Chương trình hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4511/QĐ-TCT ngày 29/10/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I - Tổ chức tuyên truyền, học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Nghị quyết 50/NQ-CP				
1	Tổ chức tuyên truyền, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng XIII	VPĐU, các đảng bộ phân, chỉ bộ trực thuộc	Các đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2022
2	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và các Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Đảng uỷ Khối các cơ quan TW và Đảng uỷ Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2020-2025; các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính và của Chính phủ.	VPĐU, các đảng bộ phân, chỉ bộ trực thuộc	Các đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2025
II - Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chức năng quản lý nhà nước về thuế				
1. Động viên hợp lý nguồn lực vào NSNN				
3	Tỷ lệ huy động vào NSNN bình quân không thấp hơn 16% GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 13-14% GDP, tỷ trọng thu nội địa phân đầu đến năm 2025 đạt khoảng 85-86% tổng NSNN	Vụ DT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phân tích, dự báo, lập dự toán thu ngân sách nhà nước	Vụ DT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

5	Hoàn thiện các mô hình sẵn có và tiếp tục xây dựng các mô hình dự báo thu phù hợp với cơ sở dữ liệu hiện có của ngành thuế	Vụ DT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả của thể chế, chính sách pháp luật về thuế				
6	Thực hiện chương trình xây dựng Văn bản QPPL được giao. Xây dựng chính sách lấy người nộp thuế là trung tâm, chú trọng mở rộng cơ sở thuế, bao quát nguồn thu; tham mưu trình Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn chính sách thuế, quản lý thuế, tổ chức hướng dẫn, tập huấn các điểm mới tại Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý Thuế. Tăng cường quản lý hoạt động của khu vực kinh tế phi chính thức. Tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT, Luật thuế TTDB, ...	Các đơn vị: CS, KK, DNL, DNNCN, TTKT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Đề xuất, triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và khôi phục sản xuất kinh doanh, nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hàng không...	Vụ CS	Các đơn vị: QLN, KK, DNNCN, TTKT, DNL và các đơn vị liên quan	Năm 2021
8	Đề án rà soát đánh giá hiệu quả của các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, tác động đối với không gian chính sách thuế của Việt Nam và định hướng điều chỉnh	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
9	Đề án quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số	Vụ DNNCN	Các đơn vị liên quan	Năm 2021-2022
10	Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
11	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế TNDN đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
12	Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế TTDB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
13	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2022

14	Thông tư hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa	Vụ KK	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
15	Thông tư hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (thay thế các Thông tư hướng dẫn về thuế TNDN hiện hành)	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2022
16	Thông tư thay thế Thông tư số 219/2013/TT-BTC và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về thuế GTGT	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2022
17	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 28/6/2016 hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2022
18	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 44/2017/TT-BTC) quy định Khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
19	Thông tư thay thế Thông tư số 61/2016/TT/BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp và quản lý Khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	Cục Thuế DNL	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
20	Thông tư hướng dẫn về thuế TNDN đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
21	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Vụ DNNCN	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
22	Thông tư hướng dẫn Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2021

23	Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định thay thế Nghị định số 140/2016/NĐ-CP và Nghị định số 20/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
24	Thông tư hướng dẫn chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi, thay thế Thông tư số 37/2010/TT-BTC hướng dẫn về việc phát hành, sử dụng, quản lý chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tự in trên máy tính).	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2022
25	Xây dựng Thỏa thuận phối hợp giữa Bộ Tài chính và NHNN trong công tác quản lý thuế	Cục TTKT	Các đơn vị liên quan	Năm 2022-2025
26	Phối hợp với Vụ CST-BTC xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)	Vụ CS	Các đơn vị liên quan	Năm 2023-2024

3. Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế

27	Trình Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách quản lý thuế giai đoạn 2021 - 2030	Ban CC	Các đơn vị liên quan	Năm 2021 - 2022
28	Tiếp tục nghiên cứu đổi mới nội dung, phương thức, phương pháp tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra. Phối hợp trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan	Cục TTKT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
29	Tăng cường công tác quản lý thu, nâng cao năng lực hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ của người nộp thuế trên cơ sở nghiên cứu đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra và giám sát. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra dựa trên cơ sở dữ liệu tập trung về người nộp thuế. Ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn lậu thuế	Các đơn vị: TTKT, DNL, KK, Ban QLRR	Các đơn vị liên quan	2021-2025
30	Xây dựng và thực hiện chương trình, biện pháp thanh tra, kiểm tra phù hợp với từng nhóm đối tượng, theo chuyên ngành. Tích cực phối hợp trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan	Cục TTKT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

31	Tăng cường đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý và cưỡng chế nợ thuế. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Tỷ lệ tổng tiền thuế nợ đến thời điểm 31/12 hàng năm so với số thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thu được trong năm không vượt quá 8% (trong đó phần đầu tỷ lệ nợ đọng về thuế, phí dưới 5% tổng số thu ngân sách nhà nước)	Vụ QLN	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
32	Nghiên cứu, xây dựng phương pháp dự báo số nợ thuế và dự báo ảnh hưởng của sự thay đổi các nhân tố bên ngoài tới số thuế nợ của người nộp thuế	Vụ QLN	Các đơn vị liên quan	
33	Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ quản lý nợ thuế trên nền ứng dụng công nghệ thông tin	Vụ QLN, Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
34	Áp dụng quản lý rủi ro trong công tác đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thuế điện tử. Kiểm soát tốt công tác kê khai nộp thuế.	Vụ KK, Cục CNTT, Ban QLRR	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
35	Thực hiện dự báo và giám sát hoàn thuế hiệu quả trong phạm vi dự toán Quốc hội giao	Vụ KK	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
36	Tập trung quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh và khu vực ngoài quốc doanh. Tiến tới thực hiện thuế điện tử đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, sản giao dịch thương mại điện tử	Vụ DNNCN	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
37	Mở rộng phạm vi triển khai cơ chế giải quyết thủ tục hành chính thuế một cửa, một cửa liên thông theo phương thức điện tử. Cung cấp dịch vụ giải đáp, tra cứu thông tin theo phương thức điện tử cho người nộp thuế; duy trì các hình thức khác để hỗ trợ người nộp thuế đối với các địa bàn, nhóm người nộp thuế có hạn chế về sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin. Vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử ngành Thuế.	Vụ TTHT, Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
38	Hoàn thiện các quy định và ứng dụng về quản lý hành nghề đại lý thuế; cung cấp dịch vụ thúc đẩy mạng lưới đại lý thuế phát triển; tăng cường đào tạo, phổ biến chính sách thuế cho đại lý thuế; xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ của đại lý thuế, nhân viên đại lý thuế	Vụ TTHT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
39	Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế do cơ quan thuế cung cấp	Vụ TTHT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

4. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, thực hiện chuyển đổi số quốc gia				
40	Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính theo định hướng chuẩn mực quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế, trong đó: chú trọng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ qua hình thức điện tử, tăng cường cung cấp các dịch vụ thuế điện tử đến tất cả người nộp thuế. Đẩy mạnh triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên toàn quốc	VP, Vụ CS, Vụ TTHT, Vụ KK, Vụ DNNCN, Cục CNTT,	Các đơn vị liên quan	2021-2025
41	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải cách TTTC nhằm cải thiện các chỉ số thuộc lĩnh vực thuế trong đánh giá xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam (nâng bậc xếp hạng của Việt Nam về chỉ số thuế)	VP	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra trong PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí				
42	Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch. Thực hiện nhóm giải pháp tăng cường công tác quản lý nội ngành để ngăn ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, vi phạm những điều kỷ luật, kỷ cương của ngành hoặc vi phạm pháp luật. Thực hiện nghiêm túc Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản quy định của trung ương, ngành, địa phương về công tác tiếp dân, nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân tại cơ quan thuế các cấp; hạn chế tối đa việc đơn thư khiếu nại kéo dài, khiếu nại đông người.	Cục KTNB	Vụ TCCB và các đơn vị liên quan	Hàng năm
43	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ, chỉ tiêu nội ngành. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách, đảm bảo kỷ cương tài chính nội ngành. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan chức năng	Các đơn vị KTNB, TTKT, TVQT	Vụ TCCB và các đơn vị liên quan	Hàng năm
44	Thực hiện công khai dân chủ kinh phí được sử dụng. Sử dụng kinh phí được giao gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động	Vụ TVQT, Cục KTNB	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

6. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế về thuế				
45	Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành thuế. Triển khai tốt các nội dung trong chương trình hành động Chống xói mòn cơ sở thuế (BEPS)	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
46	Tiếp tục rà soát, liên hệ, đàm phán, ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các quốc gia và vùng lãnh thổ phục vụ công tác quản lý thuế, nhằm tạo một môi trường pháp lý rõ ràng, ổn định và phù hợp với chuẩn mực quốc tế để khuyến khích các hoạt động đầu tư nước ngoài	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
7. Tăng cường công tác quản lý tài chính, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản				
47	Lập, giao, điều hành dự toán chi NSNN theo cơ chế tài chính được duyệt. Thực hiện công khai dân chủ kinh phí được sử dụng. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của Tổng cục và các đơn vị dự toán.	Vụ TVQT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
48	Tiếp tục trang bị tài sản, nâng cấp tài sản thiết bị cho hệ thống công sở toàn ngành theo hướng hiện đại, đồng bộ, đảm bảo điều kiện làm việc cho công chức, viên chức, người lao động ngành thuế	Vụ TVQT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
49	Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động	Vụ TVQT, TCCB	Các đơn vị liên quan	2021-2022
III - Kiện toàn tổ chức bộ máy				
50	Nghiên cứu thành lập bộ phận điều tra thuế tại cơ quan thuế để nâng cao tính chủ động và thẩm quyền pháp lý của cơ quan trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gian lận thuế	Vụ TCCB	Cục TTKT và các đơn vị liên quan	2021-2025
51	Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Cục Thuế, Chi cục Thuế theo địa bàn tỉnh, huyện kết hợp với theo khu vực, đảm bảo thực hiện các chức năng quản lý thuế chính, phù hợp với thực tiễn quản lý tại địa phương	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

52	Tiếp tục đẩy mạnh công tác luân phiên, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác. Thực hiện tinh giản biên chế	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
53	Xây dựng tiêu chuẩn công chức thuế. Nâng cao chất lượng công chức chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính. Đổi mới công tác thi tuyển, nâng cao chất lượng đối tượng tuyển dụng	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
54	Triển khai Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Vụ/đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
55	Hoàn thành Đề án thành lập Chi cục thuế TP Thủ Đức	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
56	Đề án thực hiện công tác luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác tại cơ quan thuế các cấp	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Năm 2021-2022

đưa